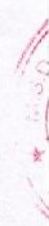


CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016



CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

31-33-35 Lê Anh Xuân, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

MỤC LỤC

	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	2 - 3
BÁO CÁO SOÁT XÉT	4 - 5
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT	6 - 7
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	9
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	10 - 38

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần PGT Holdings (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016 đã được soát xét.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT

Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty trong kỳ và đến thời điểm lập Báo cáo này gồm:

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>	<u>Ngày miễn nhiệm</u>
<u>Hội đồng quản trị</u>			
Ông Kakazu Shogo	Chủ tịch	22/5/2015	
Ông Takuto Kudo	Thành viên	8/01/2016	
Bà Phạm Thị Thoa	Thành viên	8/01/2016	
Ông Ryotaro Ohtake	Thành viên	5/6/2015	
Ông Shimabukuro Yoshihiko	Thành viên	5/6/2015	
<u>Ban kiểm soát</u>			
Ông Trương Quang Trung	Trưởng ban	11/01/2016	10/8/2016
Ông Takayuki Jitsuhara	Trưởng ban	10/8/2016	
Ông Trương Quang Trung	Thành viên	10/8/2016	
Ông Lê Quốc Duy	Thành viên	5/6/2015	

ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập Báo cáo này là ông Kakazu Shogo, chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Đất Việt (Vietland) đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Công ty.

TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này, Hội đồng quản trị Công ty cần phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ dựa trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Hội đồng quản trị Công ty đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

31- 33-35, Đường Lê Anh Xuân, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

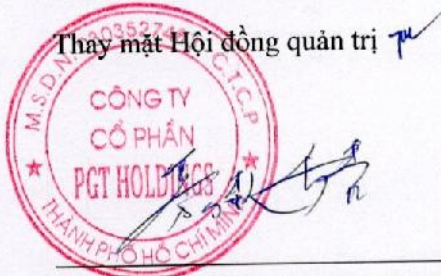
giữa niên độ được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Hội đồng quản trị Công ty cũng chịu trách nhiệm trong việc bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

CÔNG BỐ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Theo ý kiến của Hội đồng quản trị, Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt Hội đồng quản trị



KAKAZU SHOGO - Chủ tịch Hội đồng quản trị
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 8 tháng 10 năm 2016

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần PGT Holdings, được lập ngày 8 tháng 10 năm 2016, từ trang 6 đến trang 38 bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 30 tháng 6 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần PGT Holdings chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Hội đồng quản trị xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của Chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của Chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép Chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng Chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, Chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của Chúng tôi, Chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến Chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần PGT Holdings tại ngày 30 tháng 6 năm 2016, và kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 8 tháng 10 năm 2016

Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt



VĂN NAM HẢI - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0832-2013-037-1

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu Vietland

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

31-33-35 Lê Anh Xuân, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2016

MẪU B01a-DN/HN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	30/06/2016	31/12/2015
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		80.090.892.670	83.899.265.754
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	30.598.429.776	49.096.292.478
1. Tiền	111		20.098.429.776	2.088.897.421
2. Các khoản tương đương tiền	112		10.500.000.000	47.007.395.057
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		19.176.367.500	24.176.367.500
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	19.176.367.500	24.176.367.500
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		28.345.064.672	5.848.578.163
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	36.081.614.208	36.022.954.793
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	588.419.055	567.692.115
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	2.153.000.000	-
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6a	26.539.181.535	6.282.043.082
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(37.017.150.126)	(37.024.111.827)
IV. Hàng tồn kho	140		9.603.739	-
Hàng tồn kho	141		9.603.739	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.961.426.983	4.778.027.613
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	322.103.898	3.107.953.030
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		9.423.427	40.174.925
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.13	1.629.899.658	1.629.899.658
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		4.288.549.212	-
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		3.700.000.000	-
Phải thu dài hạn khác	216	V.6a	3.700.000.000	-
II. Tài sản cố định	220		548.069.212	-
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	31.521.212	-
Nguyên giá	222		291.287.094	592.903.556
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(259.765.882)	(592.903.556)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	516.548.000	-
Nguyên giá	228		577.360.000	43.000.000
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(60.812.000)	(43.000.000)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		40.480.000	-
Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	40.480.000	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		84.379.441.882	83.899.265.754

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính hợp nhất và phải được đọc kèm với Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

31-33-35 Lê Anh Xuân, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	30/6/2016	31/12/2015
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		4.005.956.621	1.225.554.225
I. Nợ ngắn hạn	310		4.005.956.621	1.225.554.225
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	116.404.500	6.009.106
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		5.686.000	2.796.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	1.054.286.008	135.103.416
4. Phải trả người lao động	314		347.366.542	108.972.867
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.13	1.481.850.000	-
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.14	104.051.836	-
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15	896.053.379	972.414.480
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		258.356	258.356
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		80.373.485.261	82.673.711.529
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.16	80.373.485.261	82.673.711.529
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		92.418.010.000	92.418.010.000
<i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>	411a		92.418.010.000	92.418.010.000
			55.260.000	55.260.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		1.705.559.758	1.705.559.758
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		(13.805.344.497)	(11.505.118.229)
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421			
<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước (lũ lũy kế)</i>	421a		(11.505.118.229)	(11.733.785.737)
<i>Lợi nhuận (lỗ) sau thuế chưa phân phối kỳ này</i>	421b		(2.300.226.268)	228.667.508
5. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		84.379.441.882	83.899.265.754

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 8 tháng 10 năm 2016



KAKAZU SHOGO
Chủ tịch Hội đồng quản trị

NGUYỄN THỊ THANH CHI
Kế toán trưởng

NGUYỄN THỊ THANH CHI
Người lập biểu

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính hợp nhất và phải được đọc kèm với Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

31-33-35 Lê Anh Xuân, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

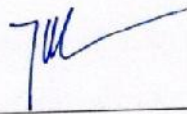
MẪU B02a-DN/HN

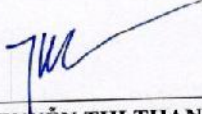
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2016 đến 30/6/2016	Từ 01/01/2015 đến 30/6/2015
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	5.013.121.075	5.081.418.644
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		5.013.121.075	5.081.418.644
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	6.893.156.764	4.880.300.014
5. Lợi nhuận gộp (lỗ) về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		(1.880.035.689)	201.118.630
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	3.570.099.394	2.140.605.700
7. Chi phí tài chính	22		-	-
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		-	-
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25	VI.4	469.051.165	136.031.919
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	3.265.761.535	973.469.514
11. Lợi nhuận (lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(2.044.748.995)	1.232.222.897
12. Thu nhập khác	31		130.000.000	94.284.955
13. Chi phí khác	32		3.200.000	323.901.624
14. Lợi nhuận (lỗ) khác	40	VI.6	126.800.000	(229.616.669)
15. Tổng lợi nhuận (lỗ) kế toán trước thuế	50		(1.917.948.995)	1.002.606.228
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.7	382.277.273	-
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.7	-	-
18. Lợi nhuận (lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(2.300.226.268)	1.002.606.228
<i>Trong đó:</i>				
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	61		(2.300.226.268)	1.002.606.228
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		-	-
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8a	(249)	108
20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8b	(249)	108



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 8 tháng 10 năm 2016

KAKAZU SHOGO
Chủ tịch Hội đồng quản trị

 NGUYỄN THỊ THANH CHI
Kế toán trưởng


 NGUYỄN THỊ THANH CHI
Người lập biểu

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

31-33-35 Lê Anh Xuân, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016


MÃU B03-DN/HN
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2016 đến 30/6/2016	Từ 01/01/2015 đến 30/6/2015
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(1.917.948.995)	1.002.606.228
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		25.631.849	-
- Các khoản dự phòng	03		(6.961.701)	(240.000.000)
- Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(3.700.099.394)	(2.214.242.064)
3. Lợi nhuận (lỗ) từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(5.599.378.241)	(1.451.635.836)
- (Tăng)/ Giảm các khoản phải thu	09	VII	(23.980.701.088)	383.372.136
- (Tăng)/ Giảm hàng tồn kho	10		(9.603.739)	239.509.091
- Tăng/ (Giảm) các khoản phải trả (không kể thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	VII	2.294.073.287	(350.627.536)
- Giảm chi phí trả trước	12		2.773.210.798	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(24.522.398.983)	(1.179.382.145)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(601.542.727)	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		130.000.000	73.636.364
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(46.153.000.000)	(8.085.117.500)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		49.000.000.000	-
5. Tiền thu lãi tiền gửi, tiền cho vay, lãi nhượng bán cổ phiếu	27	VII	3.649.079.008	2.140.605.700
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		6.024.536.281	(5.870.875.436)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	VII	-	(20.028.700)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		-	(20.028.700)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(18.497.862.702)	(7.070.286.281)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		49.096.292.478	80.559.474.831
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70		30.598.429.776	73.489.188.550

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 8 tháng 10 năm 2016




NGUYỄN THỊ THANH CHI
Kế toán trưởng


NGUYỄN THỊ THANH CHI
Người lập biểu

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính hợp nhất và phải được đọc kèm với Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

31-33-35 Lê Anh Xuân, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

MẪU B09a-DN/HN

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần PGT Holdings tiền thân là Công ty Cổ phần Taxi Gas Sài Gòn Petrolimex, được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0303527483 ngày 6 tháng 9 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Cho đến thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2016, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 19 tháng 02 năm 2016.

Cổ phiếu của Công ty được phép niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo Quyết định số 81/GCN-SGDHN ngày 14 tháng 12 năm 2009 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với số lượng 8.802.187 cổ phiếu niêm yết tương ứng 88.021.870.000 VND. Ngày 25 tháng 12 năm 2009, cổ phiếu của Công ty Cổ phần PGT Holdings đã chính thức được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là PGT.

Công ty đã được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam - Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán thay đổi lần thứ nhất số 103/2009/GCNCP-VSD-1 ngày 20 tháng 12 năm 2010 và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ra Quyết định số 76/QĐ-SGDHN ngày 17 tháng 02 năm 2011 với nội dung chấp nhận Công ty Cổ phần PGT Holdings thay đổi số lượng cổ phiếu đang lưu hành từ 8.802.187 cổ phiếu lên 9.241.801 cổ phiếu liên quan đến việc tăng vốn điều lệ của Công ty từ 88.021.870.000 VND lên 92.418.010.000 VND.

• **Vốn điều lệ** : 92.418.010.000 VND

Số cổ phiếu : 9.241.801 cổ phiếu

Mệnh giá : 10.000 VND/cổ phiếu

• **Trụ sở hoạt động**

Địa chỉ : 31-33-35 Lê Anh Xuân, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84-08) 3512 4761

Fax : (84-08) 3512 4124

Mã số thuế : 0 3 0 3 5 2 7 4 8 3

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là thương mại, dịch vụ.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

31-33-35 Lê Anh Xuân, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

3. Ngành, nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh hiện nay của Công ty là cho thuê phòng lưu trú khách sạn.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong kỳ kế toán có ảnh hưởng trọng yếu đến Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

Trong kỳ, Công ty đã đầu tư thành lập 3 công con là Công ty TNHH MTV Vĩnh Đại Phát, Công ty TNHH Vina Terrace Hotels và Công ty TNHH Việc Ơi, và thay đổi ngành nghề hoạt động kinh doanh từ kinh doanh xăng dầu - taxi vận chuyển sang kinh doanh dịch vụ lưu trú khách sạn.

6. Cấu trúc Công ty

Tại cuối kỳ kế toán, cấu trúc Công ty bao gồm Công ty mẹ và 3 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Chi tiết như sau:

Công ty con

Tên công ty con	Địa chỉ	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty TNHH MTV Vĩnh Đại Phát	L14-08B, Tầng 14, Tòa nhà Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	100%	100%	Tư vấn máy tính và quản trị hệ thống, đại lý môi giới bảo hiểm và tư vấn môi giới bất động sản,...
Công ty TNHH Vina Terrace Hotels	31-33-35 Lê Anh Xuân, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	100%	100%	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày
Công ty TNHH Việc Ơi	55-57 Nguyễn Văn Giai, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	100%	100%	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm

7. Nhân viên

Số lượng nhân viên của Công ty và các công ty con tại ngày 30 tháng 6 năm 2016 là 49 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2015: 32 người).

II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016 thuộc kỳ kế toán năm thứ 10 của Công ty.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

31-33-35 Lê Anh Xuân, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC (“Thông tư 200”) hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 200 và Thông tư 202/2014/TT-BTC (“Thông tư 202”) hướng dẫn phương pháp lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất do Bộ Tài chính đã ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính, các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Hội đồng quản trị đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ:

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ được trình bày phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Các Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

2. Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam yêu cầu Hội đồng quản trị có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ hoạt động. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Hội đồng quản trị, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3. Cơ sở hợp nhất Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ bao gồm Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ của Công ty và Báo cáo tài chính giữa niên độ của các công ty do Công ty kiểm soát (các công ty con) được lập cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016. Việc kiểm soát này đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các Công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

31-33-35 Lê Anh Xuân, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con được mua lại hoặc bán đi trong kỳ được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp cần thiết, Báo cáo tài chính giữa niên độ của công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và công ty con khác là giống nhau.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa các công ty trong cùng Công ty được loại bỏ khi hợp nhất Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con hợp nhất được xác định là một chỉ tiêu riêng biệt tách khỏi phần vốn chủ sở hữu của cổ đông của công ty mẹ. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

4. Hợp nhất kinh doanh

Tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày mua công ty con. Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận là lợi thế kinh doanh. Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ kế toán phát sinh hoạt động mua công ty con.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của cổ đông không kiểm soát trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng được ghi nhận.

5. Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, phải thu của khách hàng, phải thu về cho vay và phải thu khác.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

31-33-35 Lê Anh Xuân, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được bù trừ và giá trị thuần sẽ được trình bày trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất nếu và chỉ nếu, Công ty có quyền hợp pháp thi hành việc bù trừ các giá trị đã được ghi nhận này và có ý định bù trừ trên cơ sở thuần, hoặc thu được các tài sản và thanh toán phải trả đồng thời.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau khi ghi nhận ban đầu.

6. Ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh giao dịch theo nguyên tắc sau:

- Giao dịch mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi) được hạch toán theo tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng thương mại;
- Giao dịch làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán;
- Giao dịch làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch;
- Giao dịch góp vốn hoặc nhận vốn được hạch toán theo tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư;
- Giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả) được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tại ngày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của Bảng cân đối kế toán hợp nhất theo nguyên tắc sau:

- Đối với tài sản tiền tệ (tiền mặt và các khoản phải thu): Là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại thời điểm Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ. Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng và các khoản ký quỹ ngoại tệ ngân hàng, thì tỷ giá thực tế khi đánh giá lại là tỷ giá mua của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ hoặc ký quỹ ngoại tệ;
- Đối với các khoản phải trả tiền tệ (phải trả người bán, các khoản phải trả khác và các khoản vay): Là tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ và chênh lệch do đánh giá lại số dư tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ (sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm) được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong kỳ.

7. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, tiền đang chuyển. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

31-33-35 Lê Anh Xuân, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

8. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư.

Thu nhập từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính trong kỳ.

Đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, nếu chưa được lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định của pháp luật, Công ty tiến hành đánh giá khả năng thu hồi. Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Lãi/lỗ khi thanh lý, nhượng bán các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong kỳ.

9. Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu của khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

- Phải thu của khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty bao gồm các khoản phải thu về tiền bán hàng và phải thu dịch vụ cung cấp.
- Phải thu khác gồm các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán, bao gồm các khoản phải thu tạo ra doanh thu tài chính, như: phải thu lãi tiền gửi, lãi cho vay, khoản góp vốn thực hiện hợp đồng hợp tác kinh doanh; các khoản phải chi hộ bên thứ ba được quyền nhận lại; các khoản phải thu không mang tính thương mại như tạm ứng nhân viên; các ký quỹ, ký cược và các khoản phải thu khác.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ 6 tháng trở lên hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra tại ngày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đối với các khoản nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi, như khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản, hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn và các trường hợp khó khăn tương tự. Tăng, giảm số dư dự phòng phải thu khó đòi được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong kỳ.

10. Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với hướng dẫn theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc

Số năm

5 - 6 năm

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

31-33-35 Lê Anh Xuân, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	<u>Số năm</u>
Máy móc thiết bị	5 năm
Phương tiện vận tải	9 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 5 năm

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong kỳ.

11. Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình của Công ty thể hiện phần mềm kế toán và chi phí thiết kế trang web Viecoi.com.

Phần mềm kế toán

Giá trị phần mềm kế toán là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm kế toán được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 3 năm.

Chi phí thiết kế trang web Viecoi.com

Chi phí thiết kế trang web Viecoi.com là toàn bộ các chi phí thực tế phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa trang web vào sử dụng. Trang web được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 30 năm.

12. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước thể hiện khoản trả trước tiền thuê văn phòng, chi phí quản lý thuê văn phòng và các chi phí khác.

Các chi phí trả trước được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong kỳ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian không quá 12 tháng hoặc một chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường kể từ thời điểm trả trước được phản ánh vào "chi phí trả trước ngắn hạn"; ngược lại, các chi phí trả trước có thời hạn trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường kể từ thời điểm trả trước được phản ánh vào "chi phí trả trước dài hạn".

Các chi phí trả trước dài hạn khác bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế tương lai cho Công ty với thời hạn từ một năm trở lên. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong kỳ theo phương pháp đường thẳng theo thời gian sử dụng ước tính 2 năm.

13. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả dùng để phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

31-33-35 Lê Anh Xuân, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ, bao gồm các khoản phải trả liên quan đến chi phí tài chính, như: cổ tức và lợi nhuận phải trả, chi phí hoạt động đầu tư tài chính phải trả; các khoản phải trả do bên thứ ba chi hộ; phải trả về các khoản BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ và các khoản phải trả khác.

8. **Vốn chủ sở hữu và phân phối lợi nhuận thuần**

Cơ cấu vốn chủ sở hữu

Vốn chủ sở hữu của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn/ hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của Công ty sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

Phân phối lợi nhuận thuần

- Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt theo Điều lệ Công ty và các quy định của Pháp luật Việt Nam.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ.

- Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.
- Công ty trích lập các quỹ từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.
 - Quỹ đầu tư phát triển: Quỹ này được trích lập nhằm mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.
 - Quỹ khen thưởng, phúc lợi: Quỹ này được trích lập nhằm khen thưởng và khuyến khích, đãi ngộ vật chất, đem lại phúc lợi chung và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho công nhân viên và các hoạt động xã hội.

14. **Doanh thu**

Doanh thu bán hàng hóa

Doanh thu bán hàng được ghi khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

31-33-35 Lê Anh Xuân, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trong trường hợp giao dịch về các dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán;
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi, lãi cho vay

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

15. Chi phí

Chi phí là những khoản giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Chi phí được ghi nhận theo thực tế phát sinh trên nguyên tắc phù hợp với doanh thu trong kỳ. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để bảo đảm phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

16. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

31-33-35 Lê Anh Xuân, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trừ trường hợp khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu. Trong trường hợp đó, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

17. Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty sau khi trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng cách điều chỉnh lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) và số bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông đang lưu hành do ảnh hưởng của các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu.

18. Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan của Công ty nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của cá nhân được coi là liên quan.

19. Báo cáo bộ phận

Bộ phận kinh doanh bao gồm bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và bộ phận theo khu vực địa lý.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

31-33-35 Lê Anh Xuân, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Đơn vị tính: VND

1. Tiền

	<u>30/6/2016</u>	<u>31/12/2015</u>
Tiền mặt	1.974.370.530	930.938.254
Tiền gửi ngân hàng	17.624.059.246	1.157.959.167
Các khoản tương đương tiền (*)	11.000.000.000	47.007.395.057
Cộng	<u>30.598.429.776</u>	<u>49.096.292.478</u>

(*) Các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn không quá 3 tháng tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Chi nhánh Cống Quỳnh với lãi suất 5,5%/năm.

2. Đầu tư tài chính ngắn hạn

	<u>30/6/2016</u>		<u>31/12/2015</u>	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn				
Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Chi nhánh Cống Quỳnh	19.176.367.500	19.176.367.500	24.176.367.500	24.176.367.500
Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex - Chi nhánh Sài Gòn	18.000.000.000	18.000.000.000	23.000.000.000	23.000.000.000
Cộng	<u>19.176.367.500</u>	<u>19.176.367.500</u>	<u>24.176.367.500</u>	<u>24.176.367.500</u>

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi có kỳ hạn 6 tháng tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Chi nhánh Cống Quỳnh với lãi suất 6,5%/năm và tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng tại Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex - Chi nhánh Sài Gòn với lãi suất 9%/năm.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hiệp Đồng Tâm	27.855.320.000	27.855.320.000
DNTN Gara Sửa chữa Ôtô Khánh Ngọc	5.207.287.675	5.207.287.675
Công ty TNHH Hoàng Đạt	1.194.873.000	1.194.873.000
Công ty TNHH Xây dựng Sản xuất Thương mại Lê Hoàn	561.919.900	561.919.900
Công ty Cổ phần Tân Tân	297.747.182	297.747.182
Các nhà cung cấp khác	964.466.451	905.807.036
Cộng	<u>36.081.614.208</u>	<u>36.022.954.793</u>

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

Công ty Hoa Lâm	535.920.000	535.920.000
Các nhà cung cấp khác	52.499.055	31.772.115
Cộng	<u>588.419.055</u>	<u>567.692.115</u>

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

31-33-35 Lê Anh Xuân, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

5. Phải thu về cho vay ngắn hạn

	30/6/2016		31/12/2015	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Cho Công ty TNHH MTV Wacontre vay	2.153.000.000	-	-	-
Cộng	2.153.000.000	-	-	-

Khoản tiền cho Công ty TNHH MTV Wacontre vay 360 ngày theo Hợp đồng số 012016/HDCV/PGT-VO với hạn mức là 2.500.000.000 VND, lãi suất 7,2%/năm.

6. Phải thu khác

	31/12/2015		31/12/2014	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
a) Ngắn hạn	26.539.181.535	(1.004.239.918)	6.282.043.082	(1.044.239.918)
Ông Urasaki Ken (*)	11.000.000.000	-	-	-
Bà Cao Thị Uyên Thy	602.775.000	-	-	-
Ông Phan Minh Hoang	550.577.368	-	-	-
Ông Nguyễn Hoàng Giang	264.178.662	(264.178.662)	264.178.662	(264.178.662)
Bà Nguyễn Thị Ngọc Thủy	8.000.000.000	-	-	-
Phải thu lãi tiền gửi ngân hàng	25.072.222	-	-	-
Tạm ứng	17.923.675	-	48.269.475	-
Các khoản ký quỹ, ký cược	5.325.000.000	-	5.025.000.000	-
Các khoản phải thu khác	753.654.608	(740.061.256)	944.594.945	(780.061.256)
b) Dài hạn	3.700.000.000	-	-	-
Hợp tác kinh doanh với Công ty TNHH MTV Wacontre	3.700.000.000	-	-	-
Cộng	30.239.181.535	(1.004.239.918)	6.282.043.082	(1.044.239.918)

(*) Khoản phải thu ông Urasaki Ken tiền chuyển nhượng dự án bất động sản nhằm mục đích cải tạo kinh doanh Văn phòng cho thuê theo Hợp đồng chuyển nhượng ngày 02 tháng 3 năm 2016.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ



CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

31-33-35 Lê Anh Xuân, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**7. Nợ xấu**

	30/6/2016		31/12/2015	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Dự phòng	Giá gốc Giá trị có thể thu hồi
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi				
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	36.012.910.208	-	(36.012.910.208)	35.979.871.909
Công ty Cổ phần Tập đoàn Hiệp Đồng Tâm	27.855.320.000	-	(27.855.320.000)	27.855.320.000
DNTN Gara Sửa chữa Ô tô Khánh Ngọc	5.207.287.675	-	(5.207.287.675)	5.207.287.675
Công ty TNHH Hoàng Đạt	1.194.873.000	-	(1.194.873.000)	1.194.873.000
Công ty TNHH Xây dựng Sản xuất Thương mại Lê Hoàn	561.919.900	-	(561.919.900)	561.919.900
Công ty Cổ phần Tân Tân	297.747.182	-	(297.747.182)	297.747.182
Các nhà cung cấp khác	895.762.451	-	(895.762.451)	862.724.152
Phải thu ngắn hạn khác	1.044.239.918	40.000.000	(1.004.239.918)	1.044.239.918
Nguyễn Hoàng Giang	264.178.662	-	(264.178.662)	264.178.662
Phải thu khác	780.061.256	40.000.000	(740.061.256)	780.061.256
Cộng	37.057.150.126	40.000.000	(37.017.150.126)	37.024.111.827

- Các khoản nợ xấu liên quan các khoản phải thu của khách hàng bán xăng dầu và các khoản phải thu khác liên quan các tài xế lái xe taxi đã quá hạn thanh toán từ 3 năm trở lên.

- Không có khoản tiền phạt, phải thu về lãi trả chậm,...theo hợp đồng phát sinh từ các khoản nợ quá hạn nhưng không được ghi nhận doanh thu.

- Giá trị có thể thu hồi của các khoản nợ xấu được xác định bằng giá gốc trừ đi dự phòng đã trích lập.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

31-33-35 Lê Anh Xuân, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

8. Chi phí trả trước

	<u>30/6/2016</u>	<u>31/12/2015</u>
a) Ngắn hạn	322.103.898	3.107.953.030
Công cụ, dụng cụ	305.903.898	2.953.030
Tiền thuê khách sạn	-	3.105.000.000
Chi phí quản lý thuê văn phòng	16.200.000	-
b) Dài hạn	40.480.000	-
Công cụ, dụng cụ	40.480.000	-
Cộng	<u>362.583.898</u>	<u>3.107.953.030</u>

9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Cộng
Nguyên giá					
01/01/2016	145.592.965	-	335.389.189	111.921.402	592.903.556
Tăng trong kỳ	-	67.182.727	-	33.772.727	100.955.454
Mua sắm mới trong kỳ	-	67.182.727	-	-	67.182.727
Trình bày lại	-	-	-	33.772.727	33.772.727
Giảm trong kỳ	-	67.182.727	335.389.189	-	402.571.916
Thanh lý, nhượng bán	-	33.410.000	335.389.189	-	368.799.189
Trình bày lại	-	33.772.727	-	-	33.772.727
30/6/2016	<u>145.592.965</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>145.694.129</u>	<u>291.287.094</u>
Giá trị hao mòn lũy kế					
01/01/2016	145.592.965	-	335.389.189	111.921.402	592.903.556
Tăng trong kỳ	-	5.588.484	-	2.251.515	7.839.999
Khấu hao trong kỳ	-	5.588.484	-	2.231.365	7.819.849
Trình bày lại	-	-	-	20.150	20.150
Giảm trong kỳ	-	5.588.484	335.389.189	-	340.977.673
Thanh lý, nhượng bán	-	5.568.334	335.389.189	-	340.957.523
Trình bày lại	-	20.150	-	-	20.150
30/6/2016	<u>145.592.965</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>114.172.917</u>	<u>259.765.882</u>
Giá trị còn lại					
01/01/2016	-	-	-	-	-
30/6/2016	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>31.521.212</u>	<u>31.521.212</u>
Nguyên giá TSCĐ khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng:					
01/01/2016	145.592.965	-	335.389.189	111.921.402	592.903.556
30/6/2016	<u>145.592.965</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>111.921.402</u>	<u>257.514.367</u>

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

31-33-35 Lê Anh Xuân, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

10. Tài sản cố định vô hình

	<u>Phần mềm kế toán</u>	<u>Chi phí thiết kế trang web</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá			
01/01/2016	43.000.000	-	43.000.000
Tăng trong kỳ	-	534.360.000	534.360.000
<i>Mua sắm mới trong kỳ</i>	-	534.360.000	534.360.000
Giảm trong kỳ	-	-	-
30/6/2016	43.000.000	534.360.000	577.360.000
Giá trị hao mòn lũy kế			
01/01/2016	43.000.000	-	43.000.000
Tăng trong kỳ	-	17.812.000	17.812.000
<i>Khấu hao trong kỳ</i>	-	17.812.000	17.812.000
Giảm trong kỳ	-	-	-
30/6/2016	43.000.000	17.812.000	60.812.000
Giá trị còn lại			
01/01/2016	-	-	-
30/6/2016	-	516.548.000	516.548.000
Nguyên giá TSCĐ hết khấu hao vẫn còn sử dụng:			
01/01/2016	43.000.000	-	43.000.000
30/6/2016	43.000.000	-	43.000.000

11. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>30/6/2016</u>		<u>31/12/2015</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>
Công ty TNHH I Glocal Chi Nhánh Legal Profession Corporation Cast tại Việt Nam	29.700.000	29.700.000	-	-
Các nhà cung cấp khác	24.200.000	24.200.000	-	-
	62.504.500	62.504.500	6.009.106	6.009.106
Cộng	116.404.500	116.404.500	6.009.106	6.009.106

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

31-33-35 Lê Anh Xuân, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Chi tiêu	01/01/2016	Số phải nộp	Số đã nộp	31/12/2016
Thuế GTGT hàng bán/ dịch vụ cung cấp trong nước	-	226.963.361	110.987.759	115.975.602
Thuế thu nhập doanh nghiệp	(1.629.899.658)	382.277.273	-	(1.247.622.385)
<i>Phải thu tại Công ty Cổ phần PGT Holdings (*)</i>	<i>(1.629.899.658)</i>	-	-	<i>(1.629.899.658)</i>
<i>Phải nộp tại Công ty TNHH MTV Vĩnh Đại Phát</i>	-	382.277.273	-	382.277.273
Thuế thu nhập cá nhân	135.103.416	420.929.717	-	556.033.133
Các loại thuế khác	-	8.000.000	8.000.000	-
Thuế môn bài	-	8.000.000	8.000.000	-
Cộng	(1.494.796.242)	1.038.170.351	118.987.759	(575.613.650)

Trình bày số dư trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất:

Thuế và các khoản phải thu Nhà nước (*)	1.629.899.658	1.629.899.658
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	135.103.416	1.054.286.008

- **Thuế giá trị gia tăng**

Công ty áp dụng Luật thuế giá trị gia tăng hiện hành.

Phương pháp tính thuế : Phương pháp khấu trừ

Thuế suất áp dụng : 10%

- **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Xem Thuyết minh số VI.7

- **Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp các loại thuế khác theo qui định hiện hành.

13. Chi phí phải trả ngắn hạn

	30/6/2016	31/12/2015
Chi phí thuê mặt bằng	1.481.850.000	-
Cộng	1.481.850.000	-

14. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

Lãi cho vay nhận trước	104.051.836	-
Cộng	104.051.836	-

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

31-33-35 Lê Anh Xuân, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**15. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>30/6/2016</u>	<u>31/12/2015</u>
Cổ tức phải trả	635.800.570	635.800.570
Thù lao HĐQT	203.029.600	270.816.000
BHYT	30.514.700	348.600
BHTN	10.773.564	1.376.400
BHXH	1.782.000	12.264.950
Các khoản phải trả khác	14.152.945	51.807.960
Cộng	<u>896.053.379</u>	<u>972.414.480</u>

16. Vốn chủ sở hữu

Tình hình biến động vốn chủ sở hữu trong kỳ và năm trước

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (lỗ lũy kế)	Cộng
01/01/2015	92.418.010.000	55.260.000	1.705.559.758	(11.733.785.737)	82.445.044.021
Lỗ trong năm trước	-	-	-	228.667.508	228.667.508
31/12/2015	92.418.010.000	55.260.000	1.705.559.758	(11.505.118.229)	82.673.711.529
01/01/2016	92.418.010.000	55.260.000	1.705.559.758	(11.505.118.229)	82.673.711.529
Lỗ trong kỳ này	-	-	-	(2.300.226.268)	(2.300.226.268)
30/6/2016	92.418.010.000	55.260.000	1.705.559.758	(13.805.344.497)	80.373.485.261

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0303527483 ngày 19 tháng 02 năm 2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp, vốn điều lệ của Công ty là 92.418.010.000 VND đã được các cổ đông góp đủ đến thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2016, chi tiết như sau:

Cổ đông	Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp		Vốn góp tại 30/6/2016	Vốn góp tại 31/12/2015
	VND	%	VND	VND
Ông Kakazu Shogo	14.514.600.000	15,71%	14.514.600.000	14.514.600.000
All Corporation Inc.	11.688.780.000	12,65%	11.688.780.000	11.688.780.000
Công ty Cổ phần Công nghiệp Toda	9.903.720.000	10,72%	9.903.720.000	9.903.720.000
Daitomi Inc	6.021.030.000	6,51%	6.021.030.000	6.021.030.000
Ông Lê Hải Đoàn	4.990.000.000	5,40%	4.990.000.000	4.990.000.000
Các cổ đông khác	45.299.880.000	49,02%	45.299.880.000	45.299.880.000
Cộng	<u>92.418.010.000</u>	<u>100,00%</u>	<u>92.418.010.000</u>	<u>92.418.010.000</u>

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

31-33-35 Lê Anh Xuân, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**Cổ phiếu**

	<u>30/6/2016</u>	<u>31/12/2015</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	9.241.801	9.241.801
Số lượng cổ phiếu đã chào bán ra công chúng	9.241.801	9.241.801
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>9.241.801</i>	<i>9.241.801</i>
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	9.241.801	9.241.801
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>9.241.801</i>	<i>9.241.801</i>
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
Mệnh giá (VND/cổ phiếu)	<u>10.000</u>	<u>10.000</u>

17. Khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán hợp nhất*Ngoại tệ*

	<u>Đơn vị tính</u>	<u>30/6/2016</u>	<u>31/12/2015</u>
Đô la Mỹ	USD	<u>14.918,30</u>	<u>-</u>

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Đơn vị tính: VND

1. Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<u>Từ 01/01/2016 đến 30/6/2016</u>	<u>Từ 01/01/2015 đến 30/6/2015</u>
Doanh thu kinh doanh xăng dầu	-	5.081.418.644
Doanh thu dịch vụ lưu trú khách sạn	4.948.117.439	-
Doanh thu dịch vụ khác	65.003.636	-
Cộng	<u>5.013.121.075</u>	<u>5.081.418.644</u>

2. Giá vốn hàng bán

Giá vốn kinh doanh xăng dầu	-	4.880.300.014
Giá vốn dịch vụ lưu trú khách sạn	6.875.344.764	-
Giá vốn dịch vụ khác	17.812.000	-
Cộng	<u>6.893.156.764</u>	<u>4.880.300.014</u>

3. Doanh thu tài chính

Lãi tiền gửi ngân hàng	1.515.717.737	2.140.605.700
Lãi nhượng bán cổ phiếu	2.005.541.000	-
Lãi cho vay	48.840.657	-
Cộng	<u>3.570.099.394</u>	<u>2.140.605.700</u>

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

31-33-35 Lê Anh Xuân, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

4. Chi phí bán hàng

	Từ 01/01/2016 đến 30/6/2016	Từ 01/01/2015 đến 30/6/2015
Chi phí nhân viên	268.771.237	15.441.885
Chi phí dịch vụ mua ngoài	94.500.962	56.205.550
Chi phí bằng tiền khác	105.778.966	64.384.484
Cộng	469.051.165	136.031.919

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí nhân viên quản lý	1.749.377.126	736.956.616
Chi phí dụng cụ quản lý	16.239.965	-
Thuế, phí và lệ phí	8.000.000	3.000.000
Chi phí (hoàn nhập) dự phòng	(6.961.701)	(240.000.000)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.194.611.570	413.836.071
Chi phí bằng tiền khác	304.494.575	59.676.827
Cộng	3.265.761.535	973.469.514

6. Lợi nhuận (lỗ) khác

Lãi thanh lý, nhượng bán TSCĐ, CCDC	130.000.000	92.045.455
Chi phí khác	-	2.239.500
Thu nhập khác	130.000.000	94.284.955
Chi phí khác	3.200.000	323.901.624
Chi phí khác	3.200.000	323.901.624
Lợi nhuận (lỗ) khác	126.800.000	(229.616.669)

7. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

Tổng lợi nhuận (lỗ) kế toán trước thuế	(1.917.948.995)	1.002.606.228
Điều chỉnh lợi nhuận kế toán:	465.153.499	-
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	465.153.499	-
Trừ: Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Trừ: Chuyển lỗ	-	(1.002.606.228)
Thu nhập chịu thuế	(1.452.795.496)	-
Trong đó:		
Thu nhập chịu thuế	1.911.386.366	-
Lỗ không tính thuế	(3.364.181.862)	-
Thuế suất áp dụng	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	382.277.273	-

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 20% trên thu nhập chịu thuế.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

31-33-35 Lê Anh Xuân, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Công ty không ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả vì không có chênh lệch tạm thời đáng kể giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản và công nợ phải trả trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

8. Lãi trên cổ phiếu

Việc tính toán lãi trên cổ phiếu cơ bản và lãi trên cổ phiếu suy giảm phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty được thực hiện trên cơ sở các số liệu sau:

a) Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Từ 01/01/2016 đến 30/6/2016	Từ 01/01/2015 đến 30/6/2015
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(2.300.226.268)	1.002.606.228
Trừ: Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(2.300.226.268)	1.002.606.228
Số cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong năm để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	9.241.801	9.241.801
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(249)	108

b) Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(2.300.226.268)	1.002.606.228
Các khoản điều chỉnh lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp để tính lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông khi xác định lãi suy giảm trên cổ phiếu	-	-
Lợi nhuận thuộc cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty được điều chỉnh do ảnh hưởng pha loãng	(2.300.226.268)	1.002.606.228
Số cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong năm để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	9.241.801	9.241.801
Số lượng cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm	-	-
Số lượng cổ phiếu bình quân lưu hành đã được điều chỉnh do ảnh hưởng pha loãng	9.241.801	9.241.801
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	(249)	108

9. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

Chi phí nguyên liệu, vật liệu	135.636.141	4.880.300.014
Chi phí nhân công	2.485.234.125	752.398.501
Chi phí khấu hao	25.631.849	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.403.069.203	470.041.621
Chi phí bằng tiền khác	578.398.146	(112.938.689)
Cộng	10.627.969.464	5.989.801.447

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

31-33-35 Lê Anh Xuân, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

1. Các giao dịch không bằng tiền không ảnh hưởng đến sự lưu chuyển tiền tệ trong kỳ nên không được trình bày trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất

	Từ 01/01/2016 đến 30/6/2016	Từ 01/01/2015 đến 30/6/2015
Phải thu lãi tiền gửi ngân hàng	25.072.222	-

2. Các khoản giao dịch bằng tiền có ảnh hưởng đến sự lưu chuyển tiền tệ trong kỳ nên được trình bày trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất

Lãi cho vay nhận trước	104.051.836	-
Thanh toán cổ tức	-	20.028.700

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Cam kết thuê hoạt động

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty có các khoản cam kết thuê hoạt động không được hủy ngang với lịch thanh toán như sau:

	30/6/2016	31/12/2015
Trong vòng 1 năm	9.057.324.000	-
Từ năm thứ 2 đến năm thứ 5	11.670.717.000	-
Sau 5 năm	1.012.500.000	-
Cộng	21.740.541.000	-

Cam kết thuê hoạt động thể hiện chi tiết các hợp đồng thuê như sau:

- Tiền thuê nhà tại số 32 đường Nguyễn An Ninh, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh của bà Cao Thị Uyên Thy để kinh doanh khách sạn của Công ty TNHH Vina Terrace Hotels theo Hợp đồng thuê ngày 5 tháng 5 năm 2016. Thời gian thuê kể từ ngày 01 tháng 5 năm 2016 đến ngày 01 tháng 12 năm 2021, đơn giá thuê là 202.500.000 VND/tháng.
- Tiền thuê nhà tại số 33-35 đường Lê Anh Xuân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh của ông Phan Minh Hoàng để kinh doanh khách sạn của Công ty TNHH Vina Terrace Hotels theo Hợp đồng thuê ngày 01 tháng 5 năm 2016. Thời gian thuê kể từ ngày 01 tháng 5 năm 2016 đến ngày 01 tháng 10 năm 2017, đơn giá thuê là 335.250.000 VND/tháng.
- Tiền thuê nhà tại số 31 đường Lê Anh Xuân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh của ông Phan Minh Hoàng để kinh doanh khách sạn của Công ty TNHH Vina Terrace Hotels theo Hợp đồng thuê ngày 01 tháng 5 năm 2016. Thời gian thuê kể từ ngày 01 tháng 5 năm 2016 đến ngày 01 tháng 10 năm 2017, đơn giá thuê là 200.700.000 VND/tháng.
- Tiền thuê nhà 50 m2 tại số 55-57 đường Nguyễn Văn Giai, phường Đakao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh của Công ty TNHH Đầu tư TMDV Hà Vinh để làm văn phòng làm việc cho Công ty TNHH Việc theo Hợp đồng thuê ngày 29 tháng 02 năm 2016. Thời gian thuê kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2016 đến ngày 01 tháng 4 năm 2019, đơn giá thuê là 326.540 VND/m2/tháng.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

31-33-35 Lê Anh Xuân, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

2. Thu nhập của các thành viên chủ chốt

Thu nhập của các thành viên chủ chốt Công ty trong kỳ như sau:

	Từ 01/01/2016 đến 30/6/2016	Từ 01/01/2015 đến 30/6/2015
Tiền lương, phụ cấp	794.413.846	122.676.750
Thù lao	117.000.000	301.720.000
Cộng	911.413.846	424.396.750

3. Thông tin bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Để phục vụ mục đích quản lý, cơ cấu tổ chức của Công ty hiện nay chủ yếu được chia thành 3 bộ phận hoạt động kinh doanh: Cung cấp dịch vụ lưu trú ngắn ngày, kinh doanh xăng dầu - taxi vận chuyển và dịch vụ khác. Công ty lập Báo cáo bộ phận theo 3 bộ phận kinh doanh này.

Hoạt động chủ yếu của 3 bộ phận kinh doanh trên như sau:

- Cung cấp dịch vụ lưu trú ngắn ngày: Cung cấp phòng khách sạn cho thuê ngắn ngày và các dịch vụ kèm theo. Công ty bắt đầu kinh doanh hoạt động này từ năm 2015.
- Mua bán xăng dầu - taxi vận chuyển: Cung cấp, mua bán xăng dầu và các hoạt động liên quan xe taxi vận chuyển. Trong kỳ, Công ty đã ngừng hoạt động kinh doanh của bộ phận này và chuyển sang kinh doanh dịch vụ lưu trú khách sạn.
- Dịch vụ khác: Cung cấp thông tin tìm việc làm, dịch vụ tư vấn máy tính, quản trị hệ thống và các dịch vụ khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

31-33-35 Lê Anh Xuân, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Thông tin về tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	Kinh doanh xăng dầu - taxi vận chuyên	Dịch vụ khác	Không phân bổ	Tổng cộng
30/6/2016					
Tài sản	6.623.503.122	2.174.459.625	928.609.637	-	9.726.572.384
Tài sản bộ phận	-	-	-	74.652.869.498	74.652.869.498
Tài sản không phân bổ	6.623.503.122	2.174.459.625	928.609.637	74.652.869.498	84.379.441.882
Tổng tài sản					
Nợ phải trả	2.687.479.220	773.699.986	57.297.005	-	3.518.476.211
Nợ phải trả bộ phận	-	-	-	487.480.410	487.480.410
Nợ phải trả không phân bổ	2.687.479.220	773.699.986	57.297.005	487.480.410	4.005.956.621
Tổng nợ phải trả					
31/12/2015					
Tài sản	8.181.222.505	2.445.383.271	-	-	10.626.605.776
Tài sản bộ phận	-	-	-	73.272.659.978	73.272.659.978
Tài sản không phân bổ	8.181.222.505	2.445.383.271	-	73.272.659.978	83.899.265.754
Tổng tài sản					
Nợ phải trả	-	1.173.487.909	-	-	1.173.487.909
Nợ phải trả bộ phận	-	-	-	52.066.316	52.066.316
Nợ phải trả không phân bổ	-	1.173.487.909	-	52.066.316	1.225.554.225
Tổng nợ phải trả					

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

31-33-35 Lê Anh Xuân, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Thông tin về kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	Kinh doanh xăng dầu - taxi vận chuyên	Dịch vụ khác	Không phân bổ	Tổng cộng
Từ 01/01/2016 đến 30/6/2016					
Doanh thu bộ phận	4.948.117.439	-	65.003.636	-	5.013.121.075
Giá vốn bộ phận	6.875.344.764	-	17.812.000	-	6.893.156.764
Chi phí bán hàng	469.051.165	-	-	-	469.051.165
Chi phí quản lý doanh nghiệp	2.884.080.290	-	381.681.245	-	3.265.761.535
Lợi nhuận (lỗ) từ hoạt động kinh doanh	(5.280.358.780)	-	(334.489.609)	-	(5.614.848.389)
Doanh thu tài chính	-	-	-	3.570.099.394	3.570.099.394
Chi phí tài chính	-	-	-	-	-
Thu nhập khác	-	-	-	130.000.000	130.000.000
Chi phí khác	-	-	-	3.200.000	3.200.000
Lợi nhuận (lỗ) trước thuế	(5.280.358.780)	-	(334.489.609)	3.696.899.394	(1.917.948.995)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	-	382.277.273	382.277.273
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-	-	-	-
Lợi nhuận (lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(5.280.358.780)	-	(334.489.609)	3.314.622.121	(2.300.226.268)
Từ 01/01/2015 đến 30/6/2015					
Doanh thu bộ phận	-	5.081.418.644	-	-	5.081.418.644
Giá vốn bộ phận	-	4.880.300.014	-	-	4.880.300.014
Chi phí bán hàng	-	136.031.919	-	-	136.031.919
Chi phí quản lý doanh nghiệp	-	973.469.514	-	-	973.469.514

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

31-33-35 Lê Anh Xuân, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	Kinh doanh xăng dầu - taxi vận chuyển	Dịch vụ khác	Không phân bổ	Tổng cộng
Lợi nhuận (lỗ) từ hoạt động kinh doanh	-	(908.382.803)	-	-	(908.382.803)
Doanh thu tài chính	-	-	-	2.140.605.700	2.140.605.700
Chi phí tài chính	-	-	-	-	-
Thu nhập khác	-	-	-	94.284.955	94.284.955
Chi phí khác	-	-	-	323.901.624	323.901.624
Lợi nhuận (lỗ) trước thuế	-	(908.382.803)	-	1.910.989.031	1.002.606.228
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	-	-	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-	-	-	-
Lợi nhuận (lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp	-	(908.382.803)	-	1.910.989.031	1.002.606.228

Bộ phận theo khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty chi nằm trên lãnh thổ Việt Nam và các khu vực địa lý đó đều không khác biệt nhiều về mức độ rủi ro và lợi ích kinh tế do đó Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này không trình bày thông tin bộ phận theo khu vực địa lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

31-33-35 Lê Anh Xuân, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

4. Công cụ tài chính

Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm nợ thuần và phần vốn thuộc sở hữu của Công ty (bao gồm vốn đầu tư của chủ sở hữu, thặng dư vốn cổ phần, quỹ đầu tư phát triển và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính và công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số IV.5.

Các loại công cụ tài chính

	31/12/2016		31/12/2015	
	Giá trị ghi sổ	Giá trị hợp lý	Giá trị ghi sổ	Giá trị hợp lý
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	30.598.429.776	30.598.429.776	49.096.292.478	49.096.292.478
Phải thu của khách hàng	19.176.367.500	19.176.367.500	24.176.367.500	24.176.367.500
Phải thu khác	68.704.000	68.704.000	43.082.884	43.082.884
Phải thu về cho vay ngắn hạn	2.153.000.000	2.153.000.000	-	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	23.909.941.617	23.909.941.617	212.803.164	212.803.164
Cộng	75.906.442.893	75.906.442.893	73.528.546.026	73.528.546.026
Nợ phải trả tài chính				
Phải trả người bán	116.404.500	116.404.500	6.009.106	6.009.106
Chi phí phải trả	1.481.850.000	1.481.850.000	-	-
Phải trả khác	649.953.515	649.953.515	687.608.530	687.608.530
Cộng	2.248.208.015	2.248.208.015	693.617.636	693.617.636

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên tham gia, ngoại trừ trường hợp bắt buộc phải bán hoặc thanh lý. Công ty sử dụng các phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính như sau:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, phải thu của khách hàng, phải thu về cho vay phải thu khác, phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác tương đương với giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi) của các khoản mục này do các công cụ này có kỳ ngắn hạn.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

31-33-35 Lê Anh Xuân, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

- Đối với các tài sản tài chính và công nợ tài chính mà không đủ thông tin thị trường để xác định giá trị hợp lý tại ngày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ, giá trị ghi sổ của các khoản mục này được thể hiện thay cho giá trị hợp lý.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá (rủi ro ngoại tệ), rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá.

Do hoạt động kinh doanh của Công ty hiện nay tập trung ở bộ phận kinh doanh dịch vụ lưu trú khách sạn và dịch vụ khác, cho nên Công ty không có rủi ro trọng yếu nào liên quan đến sự biến động của thị trường.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu của khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, các khoản cho vay,...).

Phải thu khách hàng

Hoạt động kinh doanh của Công ty hiện nay tập trung ở bộ phận kinh doanh dịch vụ lưu trú khách sạn do đó công nợ phải thu của khách hàng là không đáng kể.

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2016, số dư công nợ phải thu của khách hàng chủ yếu thuộc bộ phận kinh doanh xăng dầu - taxi vận chuyển đã lâu chưa thu hồi với số tiền là 36.012.910.208 VND, Công ty đã trích lập toàn bộ số dư công nợ phải thu này (xem Thuyết minh số V.7).

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín trong nước. Hội đồng quản trị Công ty không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu từ các khoản tiền gửi này.

Các khoản cho vay

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2016, Công ty có số dư tiền cho Công ty TNHH MTV Wacontre vay là 2.153.000.000 VND. Công ty đánh giá khoản cho vay này đều trong hạn và không bị suy giảm vì liên quan đến đơn vị có uy tín và có khả năng thanh toán tốt.

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

31-33-35 Lê Anh Xuân, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các Bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công cụ nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các Bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	Trong vòng 1 năm	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
30/6/2016				
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	30.598.429.776	-	-	30.598.429.776
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	19.176.367.500	-	-	19.176.367.500
Phải thu của khách hàng	68.704.000	-	-	68.704.000
Phải thu về cho vay	2.153.000.000	-	-	2.153.000.000
Phải thu khác	23.909.941.617	-	-	23.909.941.617
Cộng	75.906.442.893	-	-	75.906.442.893
Nợ phải trả tài chính				
Phải trả người bán	116.404.500	-	-	116.404.500
Chi phí phải trả	1.481.850.000	-	-	1.481.850.000
Phải trả khác	649.953.515	-	-	649.953.515
Cộng	2.248.208.015	-	-	2.248.208.015
Chênh lệch thanh khoản thuần	73.658.234.878	-	-	73.658.234.878
31/12/2015				
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	49.096.292.478	-	-	49.096.292.478
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	24.176.367.500	-	-	24.176.367.500
Phải thu của khách hàng	43.082.884	-	-	43.082.884
Phải thu về cho vay	-	-	-	-
Phải thu khác	212.803.164	-	-	212.803.164
Cộng	73.528.546.026	-	-	73.528.546.026

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

31-33-35 Lê Anh Xuân, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	Trong vòng 1 năm	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Nợ phải trả tài chính				
Phải trả người bán	6.009.106	-	-	6.009.106
Chi phí phải trả	-	-	-	-
Phải trả khác	687.608.530	-	-	687.608.530
Cộng	693.617.636	-	-	693.617.636
Chênh lệch thanh khoản thuần	72.834.928.390	-	-	72.834.928.390

Hội đồng quản trị đánh giá mức tập trung rủi ro thanh toán ở mức thấp. Hội đồng quản trị tin rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính đáo hạn.

5. Số liệu so sánh


Một số số liệu của Báo cáo kỳ trước được phân loại lại để phù hợp với việc so sánh với số liệu của kỳ này


6. Sự kiện sau ngày ngày 30 tháng 6 năm 2016


Hội đồng quản trị Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 30 tháng 6 năm 2016 yêu cầu cần phải được điều chỉnh hay trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 8 tháng 10 năm 2016




Kakazu Shogo
Chủ tịch Hội đồng quản trị


Nguyễn Thị Thanh Chi
Kế toán trưởng


Nguyễn Thị Thanh Chi
Người lập biểu